

Bản án số: 701/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2017

V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Ngọc Lan

2. Bà Phạm Thị Kim Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 433/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 294/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975; (có mặt)
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn X, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Trú tại: Đường G, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;
Địa chỉ liên lạc: Đường P, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Hùng V, sinh năm 1968; (vắng mặt)
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn X, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Trú tại: Đường G, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 06/12/2016 cùng lời khai của bà Hoàng Thị H, nội dung vụ án như sau:

Bà Hoàng Thị H và ông Phạm Hùng V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 14 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình cấp ngày 25/9/1992), có 03 con tên

Phạm Thị Thanh H (nữ), sinh ngày 07/9/1994, Phạm Thị H (nữ), sinh ngày 09/01/1998 - đều đã thành niên và Phạm Minh Q (nam), sinh ngày 31/01/2004.

Ngày 6/12/2016 bà Hoàng Thị H nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn ông Phạm Hùng V. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H trình bày:

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà riêng. Thời gian đầu vợ chồng sống bình thường. Ông V là người có nhiều khuyết điểm và bà luôn động viên ông V thay đổi, nhưng ông V vẫn không thay đổi. Đặc biệt từ năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn khi ông V đi nhậu nhiều hơn và có những hành vi xúc phạm nặng nề với bà. Nhiều lúc ông V còn dùng bạo lực đối với bà. Mỗi khi đi nhậu về ông V thường quăng phá đồ đạc trong khi con đang học bài làm ảnh hưởng đến việc học tập của con. Những lúc như thế bà và các con vô cùng sợ hãi. Bà cũng đã khuyên nhủ ông V nhiều lần để gia đình yên ấm, các con được sống hạnh phúc nhưng ông V vẫn chứng nào tật nấy và còn đi nhậu nhiều hơn, sau đó về nhà không làm chủ được hành vi nên đã tiếp tục chửi và hành hạ thể xác lẫn tinh thần của bà và các con. Đặc biệt gần đây ông V còn đe dọa nếu bà ly hôn với ông V thì ông V sẽ không để bà sống yên ổn. Mặc dù vợ chồng vẫn còn sống chung nhưng từ lâu bà đã không còn quan tâm, chăm sóc đến ông V. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với ông V.

- Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chưa thành niên là Phạm Minh Q (nam), sinh ngày 31/01/2004, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận. Hiện tại bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên là Phạm Minh Q (nam), sinh ngày 31/01/2004. Bà H xác định bà có đủ điều kiện về vật chất và thời gian để chăm sóc tốt cho con chưa thành niên là Phạm Minh Q.

- Về tài sản chung : Bà Hoàng Thị H xác định không có tài sản chung với ông Phạm Hùng V.

- Về nợ chung : Bà Hoàng Thị H xác định không có nợ chung với ông Phạm Hùng V.

Phía ông Phạm Hùng V không đến Tòa án nhân dân Quận S để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa:

Bà Hoàng Thị H vẫn giữ ý kiến như trên và trình bày thêm: Bà H đã sống ly thân với ông V từ tháng 6/2017 đến nay, bà H đã cho ông V nhiều cơ hội để hàn gắn tình cảm, nhưng hiện ông V vẫn không thay đổi.

Ông Phạm Hùng V vắng mặt, không có ý kiến.

Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên

của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Ngày 06/12/2016, bà Hoàng Thị H nộp đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2016 (có hình thức, nội dung theo Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự), xin ly hôn đối với ông Phạm Hùng V, hiện đang cư trú tại Đường G, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận S theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phạm Hùng V theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, để triệu tập ông Phạm Hùng V đến Tòa án nhân dân Quận S làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Nhưng ông Phạm Hùng V đã không đến Tòa án nhân dân Quận S để: làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Xét việc ông Phạm Hùng V là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Phạm Hùng V.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Tòa án nhân dân Quận S đã tổng đạt hợp lệ cho ông Phạm Hùng V thông báo thụ lý số 669/TB-TLVA ngày 01/6/2017 về việc thụ lý vụ án “Ly hôn” theo đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị H yêu cầu ly hôn với ông Phạm Hùng V. Phía ông Phạm Hùng V không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án nhân dân Quận S theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến, chứng tỏ ông Phạm Hùng V đã “không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu...” mà bà Hoàng Thị H đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân Quận S công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do bà Hoàng Thị H đưa ra có giá trị chứng minh.

- Xét quan hệ hôn nhân:

Bà Hoàng Thị H và ông Phạm Hùng V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình cấp ngày 25/9/1992. Nên căn cứ

Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quan hệ hôn nhân của bà Hoàng Thị H và ông Phạm Hùng V là hợp pháp.

Xét: Khi bà Hoàng Thị H có đơn xin ly hôn, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Phạm Hùng V đến Tòa để ghi nhận ý kiến và tham gia phiên hòa giải, để ông Phạm Hùng V có thể trình bày ý kiến nhằm giải tỏa vướng mắc của vợ chồng, xây dựng lại gia đình hạnh phúc, nhưng ông Phạm Hùng V không đến Tòa án. Điều này chứng tỏ, ông Phạm Hùng V đã không để tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, thiếu trách nhiệm với gia đình và không tôn trọng pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Hoàng Thị H khai: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014 do ông V thường xuyên đi nhậu, về nhà quăng phá đồ đạc, dùng những lời lẽ xúc phạm nặng nề và thậm chí là có đánh bà H. Sự việc này làm các con sợ hãi, và bị ảnh hưởng tâm lý cũng như việc học hành của các con. Bà H đã nhiều lần khuyên nhủ ông V để gia đình yên ấm, các con được sống hạnh phúc nhưng ông V vẫn không thay đổi lại đi nhậu nhiều hơn, sau đó về nhà không làm chủ được hành vi nên đã tiếp tục chửi và hành hạ thể xác lẫn tinh thần của bà và các con. Ngoài ra, ông V còn đe dọa nếu bà H ly hôn với ông V thì ông V sẽ không để bà sống yên ổn. Mặc dù vợ chồng vẫn còn sống chung nhưng cả hai đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, và bà đã không còn quan tâm, chăm sóc đến ông V. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với ông V.

Như vậy, giữa bà H và ông V có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2014 dẫn đến việc cả hai sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay.

Qua lời khai của bà H và xác minh của Tòa án nhân dân Quận S cho thấy ông V đã có hành vi bạo lực gia đình. Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn đối với ông Phạm Hùng V, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được. Điều này cho thấy, tình nghĩa vợ chồng của bà H và ông V không còn như Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã nêu: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”.

Chính vì vậy có cơ sở khẳng định hôn nhân của bà H và ông V lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, có cơ sở kết luận việc bà H xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện xuất phát từ mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị H.

- Về nuôi con chung: Căn cứ lời khai của bà Hoàng Thị H và giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình cấp, số: 09 ngày 13/01/1998 của Phạm Thị H (Nữ), sinh ngày 02/01/1998; số 59 ngày 30/9/1994 (có trích lục cải chính hộ tịch số 479/TLCCHT ngày 29/8/2017) của Phạm Thị H (nữ) sinh ngày 07/9/1994 và số 09 ngày 11/02/2004 (có trích lục cải chính hộ tịch số 04/TLCCHT ngày 16/11/2016) của Phạm Minh Q (nam)

sinh ngày 31/01/2004, đủ cơ sở xác định bà Hoàng Thị H và ông Phạm Hùng V có 03 (ba) con chung tên là Phạm Thị Thanh H (nữ), sinh ngày 07/9/1994, Phạm Thị H (nữ), sinh ngày 09/01/1998 - đều đã thành niên và Phạm Minh Q (nam), sinh ngày 31/01/2004.

Xét: Trẻ Phạm Minh Q trình bày nguyện vọng được sống với mẹ và theo bà H trình bày trẻ Phạm Minh Q hiện do bà H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định vì bà H có đủ khả năng về vật chất và thời gian để nuôi dạy con tốt. Phía ông V vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến phản bác. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ giao trẻ Phạm Minh Q sinh ngày 31/01/2004 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ. Nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao trẻ Phạm Minh Q sinh ngày 31/01/2004 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị H tự thỏa thuận với ông Phạm Hùng V, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị H khai không có tài sản chung với ông Phạm Hùng V, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Hoàng Thị H khai không có nợ chung với ông Phạm Hùng V, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ngày 15/12/2016 Tòa án nhân dân Quận N đã thụ lý vụ án (số 502) theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2016 của bà Hoàng Thị H với nội dung đã nêu trên, đến ngày 03/5/2017 chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân Quận S giải quyết theo thẩm quyền. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án thì bà Hoàng Thị H nộp án phí là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, căn cứ biên lai thu tiền tạm ứng số: AB/2012/07863, ngày 15/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 189, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị H:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hoàng Thị H được ly hôn ông Phạm Hùng V.

- Về nuôi con chung:

Bà Hoàng Thị H và ông Phạm Hùng V có 03 (ba) con chung tên là Phạm Thị Thanh H (nữ), sinh ngày 07/9/1994, Phạm Thị H (nữ), sinh ngày 09/01/1998 - đều đã thành niên và Phạm Minh Q (nam), sinh ngày 31/01/2004.

Giao cho bà Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con tên Phạm Minh Q (nam), sinh ngày 31/01/2004.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị H tự thỏa thuận với ông Phạm Hùng V.

Ông Phạm Hùng V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị H khai không có tài sản chung với ông Phạm Hùng V.

- Về nợ chung: Bà Hoàng Thị H khai không có nợ chung với ông Phạm Hùng V.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H nộp án phí là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, căn cứ biên lai thu tiền tạm ứng số: AB/2012/07863, ngày 15/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Ông Phạm Hùng V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
 - Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
 - Viện kiểm sát nhân dân Quận S;
 - Chi cục thi hành án dân sự Quận S;
 - UBND xã N, huyện V
- tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Sa